

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KHOA HỌC GIÁO DỤC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 425/QĐ-HIU ngày 8 tháng 8 năm 2019

của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Giáo dục mầm non**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **Giáo dục mầm non**

Mã ngành : **7140201**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhà giáo dục trong lĩnh vực giáo dục mầm non, có năng lực làm việc trong môi trường giáo dục Việt Nam và Quốc tế. Đó là những nhà giáo dục lấy sự phục vụ quốc gia, xã hội và sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ làm lẽ sống, hạnh phúc của mình. Họ có hiểu biết đầy đủ và hệ thống về sự phát triển của trẻ; có năng lực tổ chức và phát triển chương trình giáo dục mầm non hiệu quả; có kỹ năng sử dụng tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; có kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong nước và thế giới vào thực tiễn giáo dục mầm non; nắm bắt kịp thời những thách thức và cơ hội toàn cầu.

1.2. Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

- Hiểu biết về triết lý giáo dục, triết lý giáo dục mầm non, triết lý giáo dục NHG và triết lý giáo dục HIU.
- Nắm vững kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan đến chuyên ngành đào tạo Giáo dục mầm non.
- Hiểu biết sâu sắc về đặc điểm phát triển tâm - sinh lý của trẻ lứa tuổi mầm non.
- Hiểu biết đầy đủ về quá trình giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non: mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển nhân cách trẻ ở các độ tuổi khác nhau.
- Hiểu biết về một số mô hình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới (Montessori, Giáo dục sớm, Reggio Emilia...).

- Hiểu biết về cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục mầm non Việt Nam, một số chương trình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới và chương trình GDMN của các trường thuộc NHG.
- Thấu hiểu về nghề giáo viên mầm non: đối tượng hoạt động sư phạm, công cụ lao động, chức năng nghề, giao tiếp và ứng xử sư phạm của GVMN, những khó khăn và tình huống sư phạm trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
- Hiểu biết về vệ sinh, dinh dưỡng và bệnh trẻ em theo từng độ tuổi; đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ trong các trường mầm non.
- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên sau khi tốt nghiệp.

❖ **Kỹ năng**

- Tra tìm thông tin, kỹ năng đọc, thảo luận và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, viết báo cáo.
- Chăm sóc vệ sinh-dinh dưỡng cho trẻ theo từng độ tuổi; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong các trường mầm non.
- Phát hiện, xử lý ban đầu một số bệnh thường gặp ở trẻ; kỹ năng phòng tránh những tai nạn thường gặp cho trẻ trong các trường mầm non.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, vẽ, nặn, xé, dán, làm đồ chơi...
- Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực cá nhân và tính sáng tạo của trẻ.
- Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non.
- Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong nước và thế giới vào thực tiễn giáo dục mầm non.
- Tuyên truyền và tư vấn về công tác chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.
- Sử dụng tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới (Montessori, Giáo dục sớm...).
- Hợp tác; giao tiếp ứng xử, quản lý cảm xúc và ứng phó với những khó khăn trong công việc ...

❖ **Thái độ**

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
- Ý thức được trách nhiệm nghề nghiệp trước xã hội và cộng đồng; có đạo đức trong sáng, tình yêu nghề giáo viên mầm non; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo trong công việc; thể hiện đạo đức, tác phong, ngôn phong sư phạm.

- Yêu trẻ, tôn trọng, có trách nhiệm đối với trẻ, tạo sự an toàn cho trẻ.

❖ **Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Làm việc tại các trường mầm non trong hệ thống của Tập đoàn Nguyễn Hoàng, hoặc các trường mầm non khác trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn viên về giáo dục mầm non.
- Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non.
- Chuyên viên giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo.

❖ **Khả năng học tập sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp tục tham gia học tập ở bậc học cao hơn trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực có liên quan.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 161 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC & GDQP-AN).

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

6. Thang điểm: Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

7. Nội dung chương trình:

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50 (50,0,98)	
7.1.1. Lý luận chính trị			11(11,0,22)	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3 (3,0,6)	

2	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2 (2,0,4)	
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2,0,4)	
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0,4)	
7.1.2. Khoa học xã hội			9 (9,0,18)	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (2,0,4)	
2	04041	Tâm lý học đại cương	3 (3,0,6)	
3	04042	Giáo dục học đại cương	2 (2,0,4)	
4	04145	Triết học giáo dục	2 (2,0,4)	
7.1.4. Ngoại ngữ			30 (30,0,60)	
1	02764	Intensive English-□1a	3 (3,0,6)	
2	02765	Intensive English-□1b	4 (4,0,8)	
3	02766	Intensive English-□2a	3 (3,0,6)	
4	02767	Intensive English-□2b	4 (4,0,8)	
5	02768	Intensive English-B1a	4 (4,0,8)	
6	02769	Intensive English-B1b	4 (4,0,8)	
7	02770	Intensive English-B1c	4 (4,0,8)	
8	02771	Intensive English-B1 ⁺	4 (4,0,8)	
7.1.5. Giáo dục thể chất và An ninh quốc phòng			11 (5,6,16)	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1 (0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1 (0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1 (0,1,1)	
4	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - □n Ninh (*)	5 (5,0,10)	
5	02310	TH – Giáo dục quốc phòng - □n ninh (*)	3 (0,3,3)	
7. 2. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				
7.2.1. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH			37 (26,10,62)	

HỌC PHẦN BẮT BUỘC			35 (21,14,56)	
1	04044	Nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	2 (2,0,3)	
2	04808	Tư duy biện luận	3 (3,0,6)	
3	04046	Tâm lý học mầm non	3 (2,1,5)	
4	04047	Giáo dục học mầm non	3 (2,1,5)	
5	04048	Nghề giáo viên mầm non	2 (1,1,3)	
6	04049	Sinh lý trẻ em	2 (2,0,4)	
7	04050	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
8	04051	Vệ sinh, dinh dưỡng cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
9	04052	Mỹ thuật mầm non	3 (1,2,4)	
10	04053	Âm nhạc mầm non	3 (1,2,4)	
11	04054	Múa mầm non	3 (1,2,4)	
12	04055	Văn học trẻ em tuổi mầm non	2 (2,0,4)	
13	04056	Giá trị và kỹ năng sống	2 (1,1,3)	
14	04146	Làm đồ chơi	2 (1,1,3)	
HỌC PHẦN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3 học phần)			2	
1	04057	Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm	2 (1,1,3)	
2	04058	Giao tiếp sư phạm mầm non	2 (1,1,3)	
3	04059	Tiếng Việt trong giáo dục mầm non	2 (1,1,3)	
7.2.2. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			52 (35,17,87)	
HỌC PHẦN BẮT BUỘC			48 (31,17,79)	
1	04061	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	3 (2,1,5)	
2	04062	Đánh giá trong giáo dục mầm non	3 (2,1,5)	
3	04063	Quản lý giáo dục mầm non	2 (1,1,3)	
4	04064	Giáo dục sớm	2 (1,1,3)	
5	04065	Xu hướng và thách thức trong giáo dục mầm non hiện nay	3 (2,1,5)	

6	04066	Phát triển thể chất cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
7	04067	Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
8	04068	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
9	04069	Hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
10	04070	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
11	04071	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
12	04072	Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3 (2,1,5)	
13	04073	Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh	3 (2,1,5)	
14	04074	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	4 (3,1,7)	
15	04075	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng	3 (2,1,5)	
16	04147	Xây dựng môi trường giáo dục	2 (1,1,3)	
17	04148	Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN	2 (1,1,3)	
HỌC PHẦN TỰ CHỌN (chọn 2 trong 5 học phần)			4	
1	04076	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
2	04077	Tổ chức lễ hội trong trường mầm non	2 (1,1,3)	
3	04078	Dạy trẻ mầm non tư duy tài chính	2 (1,1,3)	
4	04079	Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
5	04080	Giáo dục trẻ có khó khăn về ngôn ngữ	2 (1,1,3)	
7.3. THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP			18 (0,18,18)	
1	04081	Thực hành sự phạm 1	1 (0,1,1)	
2	04149	Thực hành sự phạm 2	1 (0,1,1)	
3	04150	Thực hành sự phạm 3	1 (0,1,1)	
4	04151	Thực hành sự phạm 4	1 (0,1,1)	
5	04152	Thực hành sự phạm 5	1 (0,1,1)	
6	04153	Thực hành sự phạm 6	1 (0,1,1)	
7	04154	Thực tập sự phạm 1	2 (0,2,2)	

8	04155	Thực tập sư phạm 2	10 (0,10,10)	
7.4. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP/HỌC PHẦN THAY THẾ			4	
Khóa luận tốt nghiệp			4	
1	04082	Khóa luận tốt nghiệp	4 (0,4,4)	
Học phần thay thế khóa luận			4 (2,2,6)	
1.1	04083	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong trường song ngữ	2 (1,1,3)	
1.2	04084	Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập	2 (1,1,3)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			161	11 TC online

8. Khung chương trình

8.1. Kế hoạch đào tạo

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			16	
1	02764	Intensive English-□1a	3 (3,0,6)	
2	02765	Intensive English-□1b	4 (4,0,8)	
3	04041	Tâm lý học đại cương	3 (3,0,6)	
4	04808	Tư duy biện luận	3 (3,0,6)	
5	04042	Giáo dục học đại cương	2 (2,0,4)	
6	04081	Thực hành sư phạm 1	1 (0,1,1)	
HỌC KỲ 2			20	
1	02768	Intensive English-□2a	3 (3,0,6)	
2	02769	Intensive English-□2b	4 (4,0,8)	
3	04050	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
4	04051	Vệ sinh, dinh dưỡng cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
5	04046	Tâm lý học mầm non	3 (2,1,5)	Song ngữ
6	04049	Sinh lý trẻ em	2 (2,0,4)	
7	04145	Triết học giáo dục	2 (2,0,4)	

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
8	04149	Thực hành sư phạm 2	1 (0,1,1)	

HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC- □NQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			20	
1	02768	Intensive English-B1a	4 (4,0,8)	
2	02769	Intensive English-B1b	4 (4,0,8)	
3	04053	Âm nhạc mầm non	3 (1,2,4)	
4	04044	Nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	2 (2,0,3)	Song ngữ
5	04054	Múa mầm non	3 (1,2,4)	
6	04047	Giáo dục học mầm non	3 (2,1,5)	
7	04150	Thực hành sư phạm 3	1 (0,1,1)	
HỌC KỲ 4			21	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (2,0,4)	
2	02770	Intensive English-B1c	4 (4,0,8)	
3	02771	Intensive English-B1 ⁺	4 (4,0,8)	
4	04052	Mỹ thuật mầm non	3 (1,2,4)	
5	04065	Xu hướng và thách thức trong giáo dục mầm non hiện nay	3 (2,1,5)	Song ngữ
6	04146	Làm đồ chơi	2 (1,1,3)	
7	04151	Thực hành sư phạm 4	1 (0,1,1)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)				
7	04057	Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm	2 (1,1,3)	
8	04079	Phương pháp dạy tiếng □nh cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
9	04059	Tiếng Việt trong giáo dục mầm non	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-□NQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			25	

C
TRU
AI
DUC
ONG

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3 (3,0,6)	Học online
2	04066	Phát triển thể chất cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
3	04055	Văn học trẻ em tuổi mầm non	2 (2,0,4)	
4	04068	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
5	04072	Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	3 (2,1,5)	
6	04073	Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh	3 (2,1,5)	Song ngữ
7	04069	Hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
8	04146	Làm đồ chơi	2 (1,1,3)	
9	04152	Thực hành sự phạm 5	1 (0,1,1)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)				
9.1	04058	Giao tiếp sự phạm mầm non	2 (1,1,3)	Song ngữ
9.2	04076	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	2 (1,1,3)	
9.3	04077	Tổ chức lễ hội trong trường mầm non	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ 6			24	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2 (2,0,4)	Học online
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2,0,4)	Học online
3	04070	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	
4	04071	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	Song ngữ
5	04056	Giá trị và kỹ năng sống	2 (1,1,3)	Song ngữ
6	04074	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	4 (3,1,7)	
7	04048	Nghề giáo viên mầm non	2 (1,1,3)	
8	04075	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng	3 (2,1,5)	
9	04153	Thực hành sự phạm 6	1 (0,1,1)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)				
8.1	04078	Dạy trẻ mầm non tư duy tài chính	2 (1,1,3)	
8.2	04080	Giáo dục trẻ có khó khăn về ngôn ngữ	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC- ANQP, học lại, học vượt, ...				

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 7			21	
1	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 (2,0,4)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0,4)	
3	04061	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	3 (2,1,5)	
4	04062	Đánh giá trong giáo dục mầm non	3 (2,1,5)	
5	04147	Xây dựng môi trường giáo dục	2 (1,1,3)	
6	04148	Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN	2 (1,1,3)	
7	04063	Quản lý giáo dục mầm non	2 (1,1,3)	
8	04067	Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	3 (2,1,5)	Song ngữ
9	04154	Thực tập sư phạm 1	2 (0,2,2)	
HỌC KỲ 8			14	
1	04149	Thực tập sư phạm 2	10 (0,10,10)	
Khóa luận tốt nghiệp			4	
2	04082	Khóa luận tốt nghiệp	4 (0,4,4)	
Học phần thay thế khóa luận			4	
2.1	04083	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong trường song ngữ	2 (1,1,3)	
2.2	04084	Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập	2 (1,1,3)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			161	

8.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục Đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Căn cứ quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 27-05-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình Đại học Dân lập Hồng Bàng thành trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ **Yêu cầu đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non và giáo viên**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa Giáo dục Mầm non Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

❖ **Triết học giáo dục**

Giới thiệu nội dung triết lý giáo dục, triết lý giáo dục NHG, triết lý giáo dục HIU và triết lý giáo dục mầm non. Giới thiệu giáo dục mầm non Việt Nam.

❖ **Phương pháp học tập ở Đại học**

Cung cấp cho SV kiến thức về các lý thuyết học tập, hiểu được bản chất của việc học, những kỹ năng cần thiết để có thể tự chủ trong học tập như phương pháp tra tìm thông tin, nghe giảng và ghi chép trong lớp, kỹ năng đọc, thảo luận và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, viết báo cáo. Môn học còn cung cấp cho SV những kiến thức khác trong việc lập kế hoạch học tập của bản thân giúp thích nghi tốt nhất với môi trường học tập ở bậc đại học.

❖ **Pháp luật đại cương**

Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc nhà nước, khái niệm, bản chất nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước; nguồn gốc, khái niệm, bản chất, chức năng và vai trò pháp luật, các kiểu và hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Sau khi học xong phần lý luận, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật hiến pháp, Luật dân sự và Luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự, Luật Thương mại, Luật lao động, Luật giáo dục, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non...

❖ **Nghề giáo viên mầm non**

Học phần giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về nghề giáo viên mầm non (đối tượng hoạt động sư phạm, công cụ lao động, chức năng nghề ...), các giai đoạn phát triển nhân cách và nghề GVMN : con đường hình thành phẩm chất và năng lực của GVMN, các kỹ năng nghề GVMN cần rèn luyện. Định hướng các giai đoạn phát triển nghề và các yêu cầu chuẩn của bậc đào tạo. Giao tiếp và ứng xử sư phạm của GVMN. Khó khăn và tình huống sư phạm trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Phân tích và tổng hợp những thông tin từ những nền văn hóa khác nhau, tôn trọng sự khác biệt để có những hiểu biết, kỹ năng xây dựng phong cách chăm sóc trẻ hiệu quả trong môi trường làm việc Quốc tế và đa văn hóa.

❖ **Tâm lý học đại cương**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lí của con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

❖ **Giáo dục học đại cương**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp của Giáo dục học, các phạm trù cơ bản của Giáo dục học; xu hướng phát triển trong giai đoạn hiện nay; Giáo dục và sự phát triển nhân cách; Khái niệm và vai trò của các yếu tố đối với sự phát triển nhân cách; Mục đích và nhiệm vụ của giáo dục; Khái quát các con đường giáo dục: Dạy học, lao động, hoạt động xã hội và tập thể.

❖ **Sinh lý trẻ em**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo và hoạt động của cơ thể người, các hệ cơ quan trong cơ thể người. Những đặc điểm cấu tạo và hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em qua từng giai đoạn, những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ thể trẻ em và những ứng dụng trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em mầm non.

❖ **Nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non**

Học phần giúp người học có kiến thức về phương pháp luận trong NCKH và kiến thức cơ bản về thống kê toán học. Người học có kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu, tìm tòi, thu thập, lựa chọn thông tin, phân tích, tổng hợp tài liệu. Lựa chọn và tiến hành các phương pháp nghiên cứu về sự phát triển về thể chất, tâm lý của trẻ mầm non và các hoạt động giáo dục mầm non. Thực hành các bài tập nghiên cứu theo yêu cầu các học phần.

❖ **Âm nhạc mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về âm nhạc (tri thức cơ bản về nhạc lý và xướng âm). Kỹ năng đọc được nốt nhạc, xướng âm những bài đơn giản, kỹ thuật luyện thanh, lấy hơi, phát âm đúng. Một số kỹ thuật ca hát cơ bản để hát được các bài hát mầm non (ca khúc dành cho thiếu nhi; dân ca Bắc bộ - Bắc Trung bộ - Nam bộ phù hợp lứa tuổi MN; ca khúc MN bằng tiếng Anh). Kỹ năng sử dụng nhạc cụ.

❖ **Mỹ thuật mầm non**



Học phần trang bị cho người học những kiến thức lí luận về mỹ thuật, các loại hình mỹ thuật (vẽ, nặn, cắt, xé, dán, làm đồ chơi...). Quy trình sáng tạo cơ bản của nghệ thuật tạo hình. Kỹ năng tạo hình cơ bản (kỹ năng bố cục tranh, kỹ năng vẽ các đồ vật, con vật đơn giản, kỹ năng xé giấy dán, nặn, làm đồ chơi...) Nghệ thuật tạo hình trong trường MN. Đặc điểm thẩm mỹ trong sản phẩm của trẻ. Đánh giá sản phẩm của trẻ.

❖ **Giá trị và Kỹ năng sống**

Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bản thân và người đối diện. Trang bị cho sinh viên những vấn đề lí luận về giá trị và kỹ năng của thế kỷ 21: kỹ năng giao tiếp và liên nhân cách, định hướng đạo đức và trí tuệ, khả năng khơi dậy và nuôi dưỡng động lực, các loại hình làm việc nhóm truyền thống, toàn cầu và nhóm ảo, 14 kỹ năng sống và giá trị sống dạy cho trẻ mầm non.

❖ **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin bao gồm ba bộ phận cấu thành, đó là: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung chương trình môn học được chia làm 2 học phần: Học phần I (phần thứ nhất), Học phần II (phần thứ hai và phần thứ ba). Cụ thể, Học phần I (Phần thứ nhất): Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin, bao gồm ba vấn đề:

- Vấn đề 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng;
- Vấn đề 2: Phép biện chứng duy vật;
- Vấn đề 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

❖ **Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các bệnh thường gặp ở trẻ em: các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em, các bệnh thường gặp khác như nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, tiêu chảy cấp. Nguyên nhân gây bệnh, đường lây, cách phòng bệnh. Thuốc và cách sử dụng thuốc trong các trường mầm non. Phòng tránh những tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ. Tổ chức chăm sóc và giáo dục vệ sinh an toàn cho trẻ trong các trường mầm non.

❖ **Vệ sinh, dinh dưỡng cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vệ sinh. Yêu cầu chế độ vệ sinh trong các trường mầm non: vệ sinh xây dựng, vệ sinh trang thiết bị, vệ sinh chăm sóc trẻ.

Khái niệm về dinh dưỡng học, các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người, cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi, chế độ dinh dưỡng cân đối và hợp lí và các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn và thực đơn cho trẻ. Các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong các trường mầm non. Một số bệnh thường gặp ở trẻ em do dinh dưỡng không hợp lí. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vệ sinh và chăm sóc giáo dục trẻ.

❖ **Tâm lý học mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học mầm non: một số học thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em; những vấn đề cơ bản về sự phát triển tâm lý trẻ em

; vai trò của hoạt động và giao tiếp đối với sự phát triển tâm lý trẻ em; các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý trẻ em.

❖ **Giáo dục học mầm non**

Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về GDHMN : Quá trình giáo dục mầm non, Lịch sử hình thành và phát triển Giáo dục mầm non trên thế giới và trong nước; các quan điểm Giáo dục mầm non, các mô hình Giáo dục mầm non trong và ngoài nước; Mục tiêu Giáo dục mầm non, các nhiệm vụ giáo dục phát triển trẻ toàn diện: phát triển nhận thức, thể chất, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ. Các nguyên tắc, hình thức, phương pháp Giáo dục mầm non. Giới thiệu các hoạt động cơ bản của trẻ tại trường mầm non và giáo dục trẻ trong hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động học, hoạt động lao động, hoạt động tham quan, lễ hội. Tổ chức cuộc sống sinh hoạt của trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; nội dung phương pháp tổ chức, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình; chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông.

❖ **Văn học trẻ em tuổi mầm non**

Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về văn học nói chung, văn học trẻ em nói riêng, lịch sử và sự nghiệp văn học của các nhà văn viết cho trẻ em nổi tiếng trong và ngoài nước, nguyên tắc lựa chọn những thể loại văn học trẻ em phù hợp với trẻ mầm non trong hoạt động giáo dục .

❖ **Múa mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về nghệ thuật múa: Các động tác múa dân gian của một số dân tộc đặc trưng trong vùng Bắc-Trung-Nam Bộ (dân tộc Việt; Tày, H'Mông, dân tộc vùng Tây Nguyên, dân tộc Thái, Khơ-me). Các động tác múa dân gian của một số dân tộc trên thế giới (Lào- Campuchia- Nhật- Nga- Anh- Mỹ ...). Múa quốc tế (Disco – Chachacha – Bebop- . Rumba – Tango- Vasle – Bostone). Kỹ năng dạy động tác múa cho trẻ MN. Hướng dẫn người học sáng tạo động tác minh họa các bài hát, nhạc phù hợp với trẻ MN để vận dụng vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trong ngày của trẻ.

❖ **Làm đồ chơi**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về đồ chơi cho trẻ mầm non; kỹ thuật làm đồ chơi (theo phân loại trò chơi và đồ chơi theo chủ đề, đa dạng nguyên liệu), hướng dẫn trẻ làm đồ chơi từ nguyên liệu thiên nhiên, tái chế gần gũi với trẻ.

❖ **Xây dựng môi trường giáo dục**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung của việc tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trong trường mầm non (khái niệm, quan điểm, mô hình); các yêu cầu đối với việc tổ chức môi trường giáo dục trẻ mầm non (cơ sở lý thuyết, yêu cầu trong tổ chức xây dựng môi trường GD); cách lập kế hoạch hoạt động tương tác của trẻ với môi trường vật thể đã tổ chức, cách đánh giá môi trường giáo dục thân thiện với trẻ trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm**

Nắm được các thủ thuật cơ bản của nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học : xác định được giọng nói cơ bản, nhịp điệu, cường độ, cách ngắt giọng và ngữ điệu thể hiện kết hợp

điều bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ cơ thể) nhằm giúp trẻ rung động và phát triển khả năng sáng tạo của trẻ mầm non trong quá trình cảm thụ văn học

❖ **Tiếng Việt trong giáo dục mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Tiếng Việt: Ngữ âm; Từ vựng; Ngữ pháp. Phong cách học và Phong cách học tiếng Việt hiện đại. Vận dụng tiếng Việt vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Giao tiếp sư phạm mầm non**

Học phần giúp người học nắm vững các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, các nguyên tắc và các kỹ năng giao tiếp phù hợp với trẻ mầm non, giúp người học thể hiện tình yêu thương, sự tôn trọng đối với trẻ và xử lý tình huống trong giao tiếp với trẻ, với đồng nghiệp, với phụ huynh trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Xu hướng và thách thức trong giáo dục mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận tiêu biểu của thế giới về phát triển trẻ em thế kỷ 21, đặc biệt lý thuyết của L.S. Vygotsky, Garner.. ; Giới thiệu về một số mô hình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới : Montessori, Reggio Emilia, giáo dục sớm, High Scope... phân tích, vận dụng vào môi trường GDMN Việt Nam, Quốc tế phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; Công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non; phân tích, vận dụng và đánh giá. Các vấn đề thường gặp trong GDMN, xem xét, nghiên cứu và khắc phục, thay đổi.

❖ **Phát triển chương trình giáo dục mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về cách tiếp cận trong xây dựng chương trình giáo dục mầm non. Giới thiệu một số chương trình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới. Những vấn đề đổi mới trong chương trình giáo dục mầm non. Giới thiệu chương trình GDMN của các trường thuộc NHG. Xây dựng, thiết kế kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, ngày. Biết phân tích, đánh giá chương trình hiện hành để có cơ sở lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tại trường mầm non trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Đánh giá trong giáo dục mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đánh giá sự phát triển của trẻ, đánh giá hoạt động giáo dục trẻ của giáo viên, đánh giá nhân sự và môi trường giáo dục. So sánh các cách tiếp cận khác nhau trong đánh giá GDMN, phân tích ưu điểm và hạn chế của các hình thức và phương pháp đánh giá trong GDMN trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Quản lý giáo dục mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức:

- Cơ cấu nhân sự
- Lập kế hoạch quản lý
- Thực hiện.

- Cách đánh giá
- Một số xu hướng đổi mới trong công tác quản lý giáo dục mầm non

❖ **Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động vui chơi theo chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức hướng dẫn hoạt động chơi theo từng độ tuổi tại các thời điểm khác nhau trong ngày (chơi trong giờ đón - trả trẻ, vui chơi trong lớp, vui chơi ngoài trời ...). Xây dựng và thiết kế môi trường vui chơi tại các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về giáo dục giới tính. Đặc điểm phát triển giới tính của trẻ mầm non. Kỹ năng tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục giới tính cho trẻ trong trường mầm non.

❖ **Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non**

Học phần bao gồm những vấn đề lý luận chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non (khái niệm, hình thức, nguyên tắc, tiêu chí đánh giá), giới thiệu một số phần mềm máy tính thông dụng để thiết kế hoạt động dạy học cho trẻ, hướng dẫn cách vận dụng các phần mềm máy tính vào việc thiết kế những hoạt động dạy học cụ thể cho trẻ như làm hình động, trò chơi học tập ...

❖ **Tổ chức lễ hội ở trường mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về vai trò của lễ hội đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức lễ hội cho trẻ ở trường mầm non Việt Nam và Quốc tế. Kỹ năng tổ chức lễ hội cho trẻ ở trường mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển sự sáng tạo của trẻ trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức :

- Học thuyết kinh tế. Nội dung học thuyết này bao quát những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Học thuyết về chủ nghĩa xã hội. Nội dung của học thuyết này bao quát các vấn đề về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ; tính tất yếu và nội dung của cách mạng XHCN ; hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa ; quy luật và con đường xây dựng CNXH và CNCS.

❖ **Phát triển thể chất cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về phát triển thể chất đối với sự phát triển nhân cách trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, đánh giá hoạt động

phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về phát triển ngôn ngữ đối với sự phát triển nhân cách trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội đối với sự phát triển nhân cách trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, đánh giá hoạt động phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về hoạt động giáo dục tạo hình ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong môi trường trường MN Việt nam và Quốc tế, trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG

❖ **Giáo dục sớm**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về giáo dục sớm. Giới thiệu về một số nhà giáo dục sớm trên thế giới: Phùng Đức Toàn (PA 0 tuổi), Glendormen, Kimura Kyuichi. Mục tiêu, nội dung, hình thức, các phương pháp giáo dục sớm. Giáo dục sớm ở gia đình. Kỹ năng thiết kế các hoạt động kích thích trẻ phát triển sớm về giác quan – vận động; khám phá thế giới xung quanh, làm quen với toán; phát triển ngôn ngữ và giao tiếp, phát triển cảm xúc – xã hội trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Giáo dục trẻ có khó khăn về ngôn ngữ**

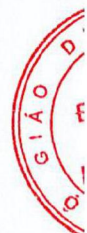
Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về âm ngữ trị liệu. Khái niệm khó khăn về ngôn ngữ, các dạng khó khăn về ngôn ngữ thường gặp ở trẻ mầm non và cách thức can thiệp sớm, trị liệu cho trẻ.

❖ **Dạy trẻ mầm non tư duy tài chính**

Học phần sẽ hướng dẫn người học cách giới thiệu cho trẻ về sự kết hợp của việc hiểu biết tài chính, cung cấp cho trẻ những nền tảng cơ bản về tài chính cá nhân và những lựa chọn mà người tiêu dùng thực hiện để đáp ứng nhu cầu và mong đợi của họ, giúp trẻ hiểu được vai trò của tiền trong xã hội, kiến thức về cách kiếm, tiết kiệm và chia sẻ tiền.

❖ **Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng



chiến chống đế quốc Mỹ và đường lối thời kì đổi mới: Đường lối công nghiệp hoá, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại.

❖ **Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non. Có kỹ năng tổ chức buổi họp phụ huynh hiệu quả. Người học có kỹ năng tư vấn, hướng dẫn để gia đình trong việc quản lý hành vi của trẻ ở gia đình, nhà trường và cộng đồng đa văn hóa.

❖ **Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với môi trường xung quanh**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về vai trò hoạt động tìm hiểu khám phá môi trường xung quanh ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá các hoạt động làm quen môi trường xung quanh cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận về vai trò hoạt động giáo dục âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá hoạt động âm nhạc trong trường mầm non (ca hát, vận động theo nhạc, nghe nhạc, trò chơi âm nhạc) theo hướng tích lấy trẻ làm trung tâm, phát triển khả năng sáng tạo của trẻ , trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về vai trò hoạt động làm quen văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá hoạt động làm quen văn học cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển khả năng tạo của trẻ trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận về hoạt động làm quen với biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong môi trường các trường mầm non thuộc NHG, các trường MN Việt nam và Quốc tế.

❖ **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học thuộc lĩnh vực lịch sử tư tưởng, cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay, thông qua việc trình bày:

TRU
ĐẠI
QUỐC
TỔNG

- *Thứ nhất*, khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và những giá trị, ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.
- *Thứ hai*, những nội dung của hệ thống tư tưởng, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta vào sự nghiệp đổi mới đất nước ở giai đoạn hiện nay, cụ thể:
 - Điều kiện lịch sử- xã hội, nguồn gốc hình thành và quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng con người mới.
 - Những vấn đề vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước.

❖ **Thực hành sự phạm**

THSP 1

- Tham gia THSP 1, sinh viên làm quen với thực tiễn giáo dục mầm non để có cái nhìn tổng quát về môi trường giáo dục, cơ cấu tổ chức của trường Mầm non, công việc chăm sóc giáo dục của giáo viên mầm non, hoạt động của trẻ trong chế độ sinh hoạt tại trường MN. Từ đó, sinh viên sẽ có những định hướng phấn đấu phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

THSP 2

- Tham gia THSP 2, sinh viên quan sát, ghi chép cụ thể về công việc chăm sóc trẻ của GVMN như: cách chuẩn bị môi trường và tổ chức chế độ sinh hoạt (từ đón trẻ đến trả trẻ), vệ sinh an toàn cho trẻ.

THSP 3

- Tham gia THSP 3, sinh viên quan sát đặc điểm phát triển sinh lí của trẻ, thực hiện bài tập theo dõi biểu đồ tăng trưởng trẻ, tập làm bảo mẫu hỗ trợ GVMN vệ sinh môi trường lớp học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

THSP 4

- Tham gia THSP 4, sinh viên quan sát và làm bài tập nghiên cứu đặc điểm phát triển tâm lí của trẻ. Sinh viên dự giờ và tập nhận xét tất cả các hoạt động giáo dục của GVMN ở trường MN Việt Nam và QT. Tập hướng dẫn trẻ thực hiện từng thao tác vệ sinh dưới sự giám sát của GVMN, từ đó tổ chức được toàn bộ quá trình vệ sinh chăm sóc trẻ.

THSP 5



► Sinh viên tổ chức trò chơi và tập tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học như: trò chuyện, cho trẻ xem tranh, đọc thơ, kể chuyện cho trẻ nghe. (kết hợp bằng tiếng Anh).

THSP 6

► Tham gia THSP 5, sinh viên thực hành lập kế hoạch giáo dục (tháng, tuần, ngày), thiết kế môi trường giáo dục. (kết hợp bằng tiếng Anh), tổ chức các hoạt động dạy học và hoạt động vui chơi, nhận xét rút kinh nghiệm. Đánh giá trẻ (theo yêu cầu học phần)

❖ Thực tập sư phạm

TTSP 1

► Sinh viên thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo một mô hình giáo dục tự chọn: Montessori, Giáo dục sớm, Reggio Emilia, High Scope...

TTSP 2

► Sinh viên thực hiện đầy đủ vai trò của GVMN kiêm công tác chủ nhiệm: thực hiện tốt công việc chăm sóc - giáo dục trẻ trong chế độ sinh hoạt và công việc quản lí nhóm lớp (quản lí trẻ, cơ sở vật chất, quá trình CS-GD, GVMN, công tác phối hợp với phụ huynh trong môi trường trường MN Việt Nam và QT)

❖ Khóa luận tốt nghiệp

Khóa luận tốt nghiệp ngành Giáo dục mầm non có thể là một trong các học phần chủ yếu sau đây: Tâm lý học mầm non, Giáo dục học mầm non, Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, Phát triển thể chất cho trẻ mầm non, Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non;... Kỹ năng mềm và giá trị sống, ...

❖ Học phân thay thế khóa luận

➤ Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong môi trường song ngữ

Học phần trang bị những vấn đề lí luận về phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong môi trường song ngữ. Nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong môi trường song ngữ.

➤ Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong trường mầm non, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân trong chăm sóc - giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập.

